

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và Quản lý sau cai nghiện thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3335/TTr-STC ngày 23 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bao gồm các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và Quản lý sau cai nghiện thành phố Cần Thơ.
2. Chủ đầu tư: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
3. Địa điểm xây dựng: số 719, ấp Xẻo Vong C, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.
4. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Nhà nước (Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương).
5. Thời gian khởi công, hoàn thành: 24/12/2018 – 23/11/2019.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:



Đơn vị: đồng.

Nguồn vốn	Giá trị quyết toán được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán (tính đến hết ngày 08/02/2021)	Còn được thanh toán
Tổng số	15.287.419.250	15.149.532.250	137.887.000
Ngân sách Nhà nước (Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương)	15.287.419.250	15.149.532.250	137.887.000

**2. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	15.813.237.093	15.287.419.250
1. Chi phí xây dựng sau thuế	13.737.730.920	13.516.375.000
2. Chi phí quản lý dự án	389.378.617	369.208.250
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.339.368.031	1.308.658.000
4. Chi phí khác	346.759.525	93.178.000

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.****4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
Tổng số			15.287.419.250	
a) Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			15.287.419.250	
b) Tài sản ngắn hạn				

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:



Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	15.287.419.250	
Ngân sách Nhà nước (Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương)	15.287.419.250	

b) Thanh toán và thu hồi các khoản công nợ theo quy định.

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2021 là:

- Tổng nợ phải trả: 241.364.000 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 103.477.000 đồng.

(chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/có định	Tài sản lưu động
Tổng số	15.287.419.250	
Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và Quản lý sau cai nghiện thành phố Cần Thơ (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ)	15.287.419.250	

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - CT UBND TP (1A);
  - VP. UBND TP (3D);
  - Công TTĐT TP;
  - Lưu: VT. q.hiền
- 24891+3335

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

## PHỤ LỤC



Chi tiết các khoản công nợ của công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội  
và Quản lý sau cai nghiện thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	Đơn vị thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Giá trị quyết toán	Công nợ còn tồn đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán 08/02/2021	
						Phải trả	Phải thu
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>		<b>13.687.535.000</b>	<b>13.608.765.000</b>	<b>13.516.375.000</b>	<b>0</b>	<b>92.390.000</b>
1	Giá trị gói thầu xây lắp sau thuế	Liên danh Cty TNHH ĐTXL và TM Khôi Nguyên - Cty TNHH Công nghệ Nguyễn Thi	13.687.535.000	13.608.765.000	13.516.375.000	0	92.390.000
1.1	Giá trị thực hiện theo hợp đồng trúng thầu		13.079.168.000		12.919.766.226		
1.2	Giá trị phát sinh tăng		629.000.000		617.242.240		
1.3	Giá trị giảm trừ theo Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư (Kết luận số 2918/KLTT-TTr ngày 01/11/2019)		-20.633.000		-20.633.000		
<b>II</b>	<b>Chi phí QLDA</b>		<b>369.208.250</b>	<b>203.064.250</b>	<b>369.208.250</b>	<b>166.144.000</b>	<b>0</b>
1	Ủy thác quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD 2	276.906.000	110.762.000	276.906.000	166.144.000	0
2	Chủ đầu tư thực hiện	Sở LĐ - TB&XH	92.302.250	92.302.250	92.302.250	0	0
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>		<b>1.334.966.000</b>	<b>1.302.269.000</b>	<b>1.308.658.000</b>	<b>17.476.000</b>	<b>11.087.000</b>
1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Cty CPTV Phát triển	127.779.000	127.779.000	117.592.000	0	10.187.000
2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	Cty CPTV Phát triển	444.087.000	422.933.000	440.409.000	17.476.000	0

STT	Khoản mục	Đơn vị thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Giá trị quyết toán	Công nợ còn tồn đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán 08/02/2021	
						Phải trả	Phải thu
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự	TT giám định chất lượng XDCT	63.745.000	63.745.000	63.745.000	0	0
4	Chi phí tư vấn lập HSMT và ĐGHSĐT	Chi nhánh Cty CP TVĐT và XD COSEVCO Phương Nam tại Cần Thơ	53.068.000	53.068.000	53.068.000	0	0
5	Chi phí giám sát	Cty CPTV Phát triển	428.027.000	424.925.000	424.025.000	0	900.000
6	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	Cty TNHH TV-TK khảo sát địa chất công trình Hà Khang	49.444.000	49.444.000	49.444.000	0	0
7	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Cty CP TVTK XDTM&DV Đại	168.816.000	160.375.000	160.375.000	0	0
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>133.791.000</b>	<b>35.434.000</b>	<b>93.178.000</b>	<b>57.744.000</b>	<b>0</b>
1	Chi phí bảo hiểm xây dựng	Cty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	25.331.000	25.331.000	25.331.000	0	0
2	Chi phí thẩm duyệt PCCC	Cảnh sát tỉnh Hậu Giang	1.537.000	1.537.000	1.537.000	0	0
3	Chi phí thẩm định BCNCKT	Sở Xây dựng	8.566.000	8.566.000	8.566.000	0	0
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	98.357.000	0	57.744.000	57.744.000	0
	<b>Tổng cộng</b>		<b>15.525.500.250</b>	<b>15.149.532.250</b>	<b>15.287.419.250</b>	<b>241.364.000</b>	<b>103.477.000</b>